

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh.

Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/HS-ST, ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thế H, sinh năm 1994, tại L.

Nơi cư trú: Ấp B1, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Trần Thị Kim L; bản thân: chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mai Tấn C, sinh năm 1975, địa chỉ, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố C.

2. Ông Dương Văn M (H), sinh năm 1994, địa chỉ số: 72/32 Nguyễn Thị Minh Khai, quận N, thành phố C.

3. Ông Võ Văn Bé T, sinh năm 1973, địa chỉ ấp H 3, xã A, huyện C, tỉnh T.

4. Bà Thạch Thị Hồng L, sinh năm 1997, địa chỉ phường H, thị xã G, tỉnh B.

5. Ông Lê Văn H, sinh năm 1993, địa chỉ 270/9/29 Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố H.

6. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1967, địa chỉ ấp B 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, tất cả vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Lê Thành Đ, sinh năm 1999, địa chỉ ấp 1A, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

2. Huỳnh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1997, địa chỉ ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Thế H đi đến phòng trọ của Hồ Ngọc M, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp 2, phường H, thị xã G, tỉnh B tại nhà trọ N thuộc đường số 3, ấp B1, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để chơi. Tại đây, M kêu H đi đến tiệm sửa xe mô tô biển hiệu C thuộc ấp B1, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An của Mai Tấn C để gặp Dương Văn M(H) là thợ sửa xe của tiệm C để hỏi mượn xe máy của M để bị cáo H đi bán ma túy cho M, khi xong việc M sẽ trả công cho H và sẽ cho ma túy để bị cáo H sử dụng không lấy tiền, bị cáo H đồng ý, bị cáo H đến mượn được của M 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 63V5-20XX. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 63V5-20XX vừa mượn được trở lại phòng trọ của M, tại đây M đưa cho bị cáo H một hộp giấy quần băng keo màu đen bên trong có chứa một túi nylon có rãnh khếp viền màu xanh chứa ma túy tổng hợp (dạng đá) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0949.406.XXX của M để bị cáo H liên lạc với người mua ma túy tên V (không rõ nhân thân lai lịch) M dặn bị cáo H sau khi giao ma túy cho V xong thì lấy tiền của V 3.000.000 đồng về giao lại cho M. Sau khi nhận ma túy từ M thì bị cáo H cất giấu hộp giấy đựng ma túy vào trong tay áo màu xanh đen, sọc trắng bên trái mà bị cáo H đang mặc, bị cáo H điều xe mô tô biển số 63V5-20XX đến điểm hẹn để giao ma túy cho V tại cuối đoạn đường lộ song hành thuộc ấp 3A, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/12/2020 khi bị cáo H vừa đến nơi thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật chứng tạm giữ gồm: 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp được đựng trong một hộp giấy nhỏ; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, biển số 63V5-20XX; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0949.406.XXX; điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0837.701.XXX.

Tại bản kết luận giám định số 1246/2020/KLGĐ ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Long An, kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4.3334 gam loại Methamphetamine”.

Kèm theo kết luận giám định 01 bản ảnh giám định được lưu tại phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 3,7599 gam, được đóng gói niêm phong số 1246.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS.ĐH, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trần Thế H gây ra; Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thế H mức hình phạt từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bịch nilon chứa tinh thể trong suốt được niêm phong còn lại sau giám định có trọng lượng là: 3,7599, có Methamphetamine tiêu hủy 01 hộp giấy nhỏ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, biển số 63V5-20XX là tài sản hợp pháp của ông Mai Tấn C mua lại của ông Võ Văn Bé T chưa được sang tên, trả lại cho ông Mai Tấn C.

Đối với điện thoại Samsung, màu xanh, gắn sim số 0837.701.XXX, bị cáo H đã mượn của bà Trần Thị Kim L là mẹ ruột của bị cáo, bị cáo H không dùng điện thoại này vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bà Trần Thị Kim L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Tấn C trình bày ông là chủ tiệm sửa xe C chiếc xe Honda biển số 63V5-20XX là của ông, ông đã mua xe này lại từ ông Võ Văn Bé T chưa sang tên, ông cho Dương Văn M (H) mượn để đi lại, sau đó ông được biết M cho Trần Thế H mượn thì H dùng xe này để đi bán ma túy, nay ông yêu cầu xin nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Ông Võ Văn Bé T trình bày xe mô tô biển số 63V5-20XX ông là chủ sở hữu xe nay, do không có nhu cầu sử dụng ông bán lại cho ông Mai Tấn C vào năm 2003, ông C đã sử dụng nhưng chưa thực hiện chuyển sang tên, nay ông được biết xe trên sử dụng bán ma túy. Ông không yêu cầu gì và không có ý kiến gì.

Ông Dương Văn M (H) trình bày do đi làm hàng ngày nên có nhu cầu sử dụng xe nên ông hỏi mượn xe mô tô của ông Mai Tấn C xe Honda biển số 63V5-20XX, ông quen biết với H thì H có hỏi ông mượn xe đi công việc thì ông đồng ý cho H mượn, sau này ông được biết H mượn xe đi bán ma túy, ông không có yêu cầu gì.

Đối với tên Hồ Ngọc M là người trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo H đem đi bán, cơ quan Công an đã liên hệ và đến nơi ở của M hiện tại M đã bỏ địa phương không có mặt nhà nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án ra tiếp tục điều tra xử lý tên M sau.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thế H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố,

không đưa ra được chứng cứ nào để minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên Tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như Mai Tấn C, Dương Văn M (H), Võ Văn Bé T, Thạch Thị Hồng L, Lê Văn H và Trần Thị Kim L cũng như người chứng kiến Lê Thành Đ và Huỳnh Nguyễn Hoàng N, được Tòa án triệu tập để tham gia phiên Tòa, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[3.1]. Hành vi của bị cáo Trần Thế H đã thực hiện. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 25/12/2020, bị cáo Trần Thế H có hành vi nhận đi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc M có khối lượng 4,334 gam, loại ma túy Methamphetamine với mục đích để được M cho chất ma túy để sử dụng nhưng không lấy tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày tại ấp 3, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, khi bị cáo H đem chất ma túy của M để bán cho một người có tên V (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3.2]. Lời khai nhận của bị cáo Trần Thế H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi những vụ liên quan và người chứng kiến, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản giữ đồ vật, biên bản hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản kết luận giám định số 1246/2020/KLGĐ ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thế H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thế H về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Thế H là nguy hiểm cho xã hội ở chỗ: Bị cáo đã bán chất ma túy làm cho người sử dụng luôn phụ thuộc vào ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng như bệnh tim, phổi và không kiểm soát được liều dùng có thể dẫn đến tử vong và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV/AIDS, làm suy thoái giống nòi và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Trần Thế H có nhân tốt. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét đề nghị Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bịch nilon chứa tinh thể trong suốt được niêm phong còn lại sau giám định có trọng lượng là: 3,7599, có Methamphetamine, tiêu hủy 01 hộp giấy nhỏ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, biển số 63V5-2081 là tài sản hợp pháp của ông Mai Tấn C mua lại của ông Võ Văn Bé T chưa được sang tên, trả lại cho ông Mai Tấn C.

Đối với điện thoại Samsung, màu xanh, gắn sim số 0837.701.XXX, bị cáo H đã mượn của bà Trần Thị Kim L nên trả lại cho bà L.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Trần Thế H chưa thực hiện bán được ma túy cho tên V thì đã bị bắt nên chưa phát sinh trách nhiệm dân sự.

[8] Đối với tên Hồ Ngọc M là người trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo H đem đi bán, Cơ quan Công an đã liên hệ và đến nơi ở của M hiện tại M đã không có nhà nên Cơ quan điều tra Quyết định tách vụ án ra tiếp tục điều tra xử lý tên M sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Thế H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020.

2. Về tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thế H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2021) để đảm bảo công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 3,7599 gam, được đóng gói niêm phong số 1246, 01 hộp giấy nhỏ

Trả lại cho bà Trần Thị Kim L 01 điện thoại samsung màu xanh, gắn sim số 0837.701.XXX.

Trả lại cho ông Mai Tấn C 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, biển số 63V5-20XX. (Tất cả tang vật trên hiện cơ quan thi hành án huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 94/2021/NK ngày 26/5/2021)

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thế H nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án sơ thẩm công khai, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niệm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKHND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Thi hành án huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Nguyễn Văn Tài**

